

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 303/2023/HS-ST
Ngày: 21/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính
2. Ông Lê Cát Tường
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 333/2023/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H (H1), Sinh năm 1997; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn ND 2, xã QC, huyện QX, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1966; Có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 đến ngày 16/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Đỗ Xuân H (H2), Sinh năm 1994; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn TX, xã QC, huyện QX, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Đỗ Xuân N, sinh năm 1966 và bà Lê Thị N, sinh năm 1963; Có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 đến ngày 16/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Đỗ Mai Q, Sinh năm 1993; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn TN, xã LT, huyện TX, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Đỗ Quang C, sinh năm 1974 và bà Lương Thị H, sinh năm 1974; Có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

07/4/2023 đến ngày 16/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H : Ông Nguyễn Văn M - Luật sư, công tác tại Công ty luật TNHH MV thuộc Đoàn luật sư TP.Hà Nội

Địa chỉ: Căn hộ ..., chung cư C..., đường ĐN, TDP Xuân Lộc 4, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 06/4/2023, Bùi Văn H1 cùng Đỗ Xuân H2 và Đỗ Mai Q uống bia tại bãi biển thuộc xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H1 rủ Q và H2 “chơi đồ” (có nghĩa là sử dụng thuốc lắc và Ketamine) Q và H2 đồng ý. Q nói H1 và H2 đến phòng trọ của mình (phòng trọ số ..., số nhà ... NT, phường ĐH, TP. TH) là nơi Q thuê trọ chung với Quách Thị P, sinh năm 1994 (trú tại thôn ..., xã XD, huyện NT, tỉnh TH) để sử dụng ma túy.

Cả ba thống nhất H2 là người bỏ tiền mua ma túy để sử dụng chung sau đó chia đều tiền để Q và H1 trả lại cho H2. Trên đường về phòng trọ của Q, H2 đã liên hệ để mua ma túy.

Khi về đến phòng trọ thì có chị Đỗ Thị Thu L, sinh năm 1996 đến chơi với P nhưng P đi vắng không có ở phòng nên L lên gác xếp của phòng trọ ngủ còn H1, H2, Q ngồi dưới sập giường nền trệt phòng trọ.

Sau khi mua được ma túy gồm 02 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine, H2 đưa cho H1, H1 cầm bẻ đôi viên thuốc lắc đưa cho H2 1/2 viên, Q 1/2 viên còn H1 một viên, các bị cáo sử dụng uống cùng với nước. Tiếp đó, H1 lấy 01 đĩa sứ màu trắng ở chạn bát trong phòng trọ hơi nóng, đổ gói Ketamine ra đĩa và lấy 01 thẻ nhựa (dạng thẻ ATM) để trên kệ tủ ở phòng trọ “xào” Ketamine (chà mịn Ketamine và kẻ thành các luống), Q lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đ của Q cuộn thành ống hút rồi cả ba dùng ống hút hít hết Ketamin trong đĩa. H1 lấy điện thoại di động của mình bật nhạc và kết nối với loa của Q có sẵn trong phòng trọ để nghe nhạc.

Khi các bị cáo sử dụng hết Ketamine, đang nghe nhạc thì P và Cầm Thị Phương T, sinh năm 1999 (trú tại thôn TH 1, xã LT, huyện TX, tỉnh TH, bạn P) đi lễ chùa về đến phòng sau đó đi ra ngoài ăn tối luôn. Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày khi P và T quay về phòng thì Tổ công tác Công an TP. Thanh Hóa đến kiểm tra. Tại đây, cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ: 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, trên mặt đĩa bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam; 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa điện tử màu đen.

Tại chỗ, Đỗ Mai Q, Đỗ Xuân H2 và Bùi Văn H1 khai nhận: Trước khi công an đến kiểm tra thì Q, H1 và H2 đã sử dụng ma túy (thuốc lắc và Ketamine) tại phòng trọ. Các đồ vật Công an thu giữ trên là dụng cụ các bị cáo đã dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác yêu cầu những người có mặt tại phòng trọ về trụ sở

Công an phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa đề lập biên bản. Đồng thời thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max màu tím của Đỗ Xuân H2 và 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen của Bùi Văn H1 để phục vụ cho công tác điều tra.

Tại Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, xác định: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,016g, loại Ketamine.

Tại kết luận giám định số 1480/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tìm thấy ma túy loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu gửi giám định của Bùi Văn H1, Đỗ Mai Q và Đỗ Xuân H2. Không tìm thấy chất ma túy, loại MDA, MDMA, Amphetamine, Methamphetamine, Ketamine trong mẫu nước tiểu gửi giám định của Đỗ Thị T Lê, Cầm Thị P T, Quách Thị P.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Hiện thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa 0,008g chất bột màu trắng (loại Ketamine) là số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng; 01 loa điện tử màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím của Đỗ Xuân H2 dùng để liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen của Bùi Văn H1 dùng kết nối với loa điện tử để nghe nhạc khi các bị cáo sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo H2 khai bị cáo đã mua ma túy của một người phụ nữ tên Q, có chồng tên S, nhà ở chợ cầu Sâng, phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa với giá 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh nhân thân, lai lịch và triệu tập, làm việc với Vũ Như Q2, sinh năm 1996, trú tại số nhà ... NS, phường NN, TP. Thanh Hóa. Quá trình điều tra và đối chất với H2, Q2 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho H2, không liên quan đến số ma túy của H2. Ngoài lời khai của H2 không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Q2.

Quá trình khám xét nơi ở của Q2 thu giữ một túi ni lon chứa 07 viên nén hình tròn màu xám và 03 túi ni lon chứa các hạt tinh thể màu trắng. Q2 khai là của Mai Ngọc S (chồng Q2). S thừa nhận đây là số ma túy S mua về để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra với Sơn bằng một vụ án khác.

Đối với Đỗ Thị Thu L, Cầm Thị Thu T, Quách Thị P không biết, không tham gia vào việc sử dụng ma túy với các bị cáo, không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của những người này nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với ông Lê Ngọc Phiên, sinh năm 1969, trú tại số nhà ... Đại lộ LL, phường ĐH, TP. TH (chủ nhà trọ) là người cho chị Quách Thị P thuê trọ, ông

không biết việc chị P và Đỗ Mai Q thuê nhà ở cùng nhau. Việc Q sử dụng ma túy tại nhà trọ ông Phiên không biết, do đó không xử lý.

Tại Cáo trạng số 276/CTr-VKSTP ngày 31/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn H1, Đỗ Xuân H2, Đỗ Mai Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 - của Bộ luật hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H1 và bị cáo Q); Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H1, Đỗ Xuân H2, Đỗ Mai Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Xử phạt Bùi Văn H1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, Đỗ Xuân H2 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, Đỗ Mai Q từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ; Vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại Iphone ProMax của bị cáo Hưng, tờ tiền 10.000đ của Quang; 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen của Hùng; 01 loa điện tử màu đen; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Q xuất trình tại phiên tòa Giấy khen của CLB hát chầu văn tỉnh Thanh Hoá; Giấy chứng nhận ủng hộ phòng chống covid 19, Giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện của Đỗ Mai Q.

Các bị cáo H1, H2, Q thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 xuất trình tài liệu chứng minh gia đình bị cáo H1 là gia đình thờ cúng liệt sỹ; Luật sư thống nhất với đề nghị của VKS về tội danh; Về hình phạt đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân tốt cho bị cáo được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của các bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Vào 21 giờ 50 phút, ngày 06/4/2023, tại phòng trọ số ..., số nhà ... NT, phường ĐH, thành phố TH, các bị cáo Bùi Văn H1, Đỗ Xuân H2 và Đỗ Mai Q đã có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát

nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi, sử dụng chất ma túy; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội; Là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác; Làm suy giảm sức khỏe, nhân cách con người do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét vai trò đồng phạm: Vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong đó, H1 là người khởi xướng, rủ rê, đồng thời là người trực tiếp phát thuốc lắc cho H2, Q và bản thân H1 sử dụng, cũng là người trực tiếp “xào” Ketamine cho các bị cáo cùng sử dụng. Vì vậy H2 giữ vai trò đầu, chịu trách nhiệm cao hơn H2 và Q ; H2 là người trực tiếp mua ma túy cho cả ba sử dụng, do đó giữ vai trò thứ hai, chịu trách nhiệm sau H1; Q là người chuẩn bị địa điểm là phòng trọ của Q để các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy và là người cuộn tờ tiền thành ống hút để các bị cáo dùng hút ma túy, Q giữ vai trò thứ ba, chịu trách nhiệm sau H2.

[4] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt; Không có tình tiết tăng nặng; Có tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 gia đình thờ cúng liệt sỹ; Bị cáo Q có thành tích trong lao động, tích cực trong các hoạt động nhân đạo do đó H1, Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cần cách li các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Iphone ProMax bị cáo Hưng dùng liên lạc mua ma túy, tờ tiền 10.000đ của Quang dùng làm ống hút sử dụng ma túy; 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen của Hùng 01 loa điện tử màu đen các bị cáo dùng mở nhạc để sử dụng ma túy là công cụ phạm tội do đó tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với Q2, là người H2 khai đã bán ma túy cho H2, quá trình điều tra, đối chất Q2 không thừa nhận. Ngoài lời khai của H2 không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Do không có căn cứ xác định Q2 bán ma túy cho H2 nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Q2 là đúng quy định.

[7] Đối với Mai Ngọc S , Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra bằng một vụ án khác là đúng quy định của pháp luật

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự (Đối với Bùi Văn H1 và Đỗ Mai Q); Căn cứ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự (Đối với Đỗ Xuân H2).

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn H1, Đỗ Xuân H2, Đỗ Mai Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù

Xử phạt bị cáo Đỗ Mai Q 07 (bảy) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Bùi Văn H1, Đỗ Xuân H2, Đỗ Mai Q tính từ ngày 07/4/2023

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Trịnh Thị Thu Hương; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 loa điện tử màu đen; 01 điện thoại di động Iphone, màu tím, điện thoại bị khoá icloud, không mở được máy, hiển thị màn hình trắng nên không kiểm tra được loại điện thoại và số imel của máy (điện thoại thu của Đỗ Xuân H2); 01 điện thoại di động Iphone XsMax, màu đen, Imel số 357322091575669, điện thoại thu giữ của Bùi Văn H1. (Cả hai điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong).

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hoá theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 222/2023/THA ngày 04/8/2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Văn H1, Đỗ Xuân H2, Đỗ Mai Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn H1, Đỗ Xuân H2, Đỗ Mai Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga